

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế,
bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 239/TTr-SXD ngày 08/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế: 18 thủ tục hành chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng (*Chi tiết, tại Phụ lục I đính kèm*).

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 02 thủ tục hành chính (*Chi tiết, tại Phụ lục II đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện thủ tục hành, cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Giám đốc Ban Quản lý khu kinh tế; Chủ tịch UBND Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - BTP;
- CT, Các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCCTP, XD&CT;
- Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT; N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương; Ban Quản lý Khu kinh tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG							
1	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Không quá 60 ngày đối với dự án quan trọng quốc gia; - Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; không quá 20 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; - Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 16 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại; - Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 12 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Theo biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng kèm theo	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				lại.			

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG							
1	1.013236	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ:	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tuyển trong đô thị/Dự án)	theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	- Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							tuyển trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
2	1.013238	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng,	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (07 ngày làm việc đối với nhà ở	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	* Đối với trường hợp nộp trực tuyển: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy,

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	riêng lẻ)		- Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng	chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
						phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	dụng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định đề cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
3	1.013230	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	nhận đủ hồ sơ hợp lệ (07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp: - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác:	quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
						150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
4	1.013231	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và nhà ở riêng lẻ (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	* Đối với trường hợp nộp trực tuyển: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp: - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tuyển trong đô thị/Dự án)	trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng: + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định đề cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
5	1.013233	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp: - Tại phía Đông	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng: + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép):	- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
						50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định đề cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
6	1.013235	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I,	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I,	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp: - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy	Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
						phép - <i>Tại phía Tây Hải Phòng</i> + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục được hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí	Căn cứ pháp lý
							phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT SỞ XÂY DỰNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG								
1	1.013237	Cấp chứng hành mới chỉ nghề hoạt động xây dựng	Cấp chứng hành mới chỉ nghề hoạt động xây dựng	- 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (15 ngày Hội đồng xét cấp CCHN có Thông báo kết quả đánh giá - 06 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện)	- 10,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (7,5 ngày Hội đồng xét cấp CCHN có Thông báo kết quả đánh giá - 03 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện)	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- 45.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng đến hết 31/12/2026 - Từ ngày 01/01/2027: 90.000đồng /chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/N Đ - CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
								BTC ngày 08/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
								vụ công trên ứng dụng VNeID
2	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	- 26 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (15 ngày Hội đồng xét cấp CCHN có Thông báo kết quả đánh giá - 11 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện)	- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (7,5 ngày Hội đồng xét cấp CCHN có Thông báo kết quả đánh giá - 5,5 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện)	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- 45.000 đồng/chứng chỉ (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 - Từ ngày 01/01/2027: 90.000đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2026 của Bộ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
								trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
								VNeID
3	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- 22.500 đồng/chứng chỉ (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 - Từ ngày 01/01/2027: 45.000đồng /chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/N Đ - CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
								mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
4	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	2.000.000 (hai triệu đồng)	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/N Đ - CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; - Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
								quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư
5	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Cấp chỉnh phép điều chỉnh giấy hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	2.000.000 (hai triệu đồng)	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/N Đ - CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. - Thông tư số 38/2022/TT-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
								BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư; Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Theo quy định	Sau khi cắt giảm			
								phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Phí/lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG							
1	1.013225	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (Công trình	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

		không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	hộ gia đình, cá nhân (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp: - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy	biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;
--	--	---	--	--	--	---	--

						phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực
--	--	--	--	--	--	--	--

							tuyển trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
2	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín	09 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	* Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng:	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương

		trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			+ Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-
--	--	--	---	--	--	--	--

							HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ
--	--	--	--	--	--	--	--

							tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
3	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III và cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III và cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (Công trình không theo tuyển/Theo trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	10 ngày làm việc đối với công trình (hoặc 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép.	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

			tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		+ Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ- HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ- HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn
--	--	--	---	--	---	---

							thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
4	1.013226	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép	09 ngày làm việc đối với công trình (hoặc	- Trung tâm Phục vụ hành	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến:	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-

		đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự	07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ)	chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000	CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD
--	--	--	---	---	---	---	--

			án) và nhà ở riêng lẻ			đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm
--	--	--	-----------------------	--	--	--	--

							quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
5	1.013227	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng,	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

		tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	(công trình Không theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		công thành phố.	Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép):	biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;
--	--	---	---	--	-----------------	---	--

						50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực
--	--	--	--	--	--	---	--

							tuyển trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
6	1.013228	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	* Đối với trường hợp nộp trực tuyến: Miễn phí từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026 đối với Đông Hải Phòng; miễn phí từ 01/7/2025 đối với Tây Hải Phòng * Đối với trường hợp nộp trực tiếp - Tại phía Đông Hải Phòng: + Cấp giấy phép	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương

		theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép. + Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép - Tại phía Tây Hải Phòng + Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000đồng/lần + Công trình còn lại: 150.000đồng/lần	02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 144/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; - Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; - Nghị quyết số 45/2018/NQ- HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-
--	--	---	--	--	--	--	---

							HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương; - Nghị định số 14/2026/NĐ CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ
--	--	--	--	--	--	--	--

							tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
--	--	--	--	--	--	--	--

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
(PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HOẶC PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
≤15	0,019
25	0,017
50	0,015
100	0,0125
200	0,01
500	0,0075
1.000	0,0047

2.000	0,0025
5.000	0,002
≥ 10.000	0,001

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định nội dung thủ tục hành chính đã được bãi bỏ
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG			
1	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng
2	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	